TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày 28-9-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU- TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng Dũng;

Ông Lê Hùng Chương.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Tươi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2018, về tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 9 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Số 169 Phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu: Ông Nguyễn Võ Nhật D - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh (văn bản ủy quyền theo Quyết định số 4716/QĐ-NHCS ngày 25-11-2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH); vắng mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1970; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp ấp D, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-5-2018 của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu do ông Nguyễn Võ Nhật D- Chức vụ: Giám đốc chi nhánh là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06-12-2011, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu và ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng tín dụng số: 6000004800087783, nội dung của hợp đồng được thể hiện như sau:

+ Số tiền vay: 8.000.000 đồng;

+ Ngày nhận tiền vay: 06-12-2011;

+ Kỳ hạn trả nợ cuối cùng: 06-11-2016;

+ Lãi suất vay trong hạn: 0,9%/tháng;

+ Lãi suất quá hạn: 1,17%/tháng;

+ Mục đích vay vốn: Xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường.

Vào ngày 08-11-2012, Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu và ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng tín dụng số: 6000004800087784, nội dung của hợp đồng được thể hiện như sau:

+ Số tiền vay: 15.000.000 đồng;

+ Ngày nhận tiền vay: 08-11-2012;

+ Kỳ hạn trả nợ cuối cùng: 06-10-2017;

+ Lãi suất vay trong hạn: 0,9%/tháng;

+ Lãi suất quá hạn: 1,17%/tháng;

+ Mục đích vay vốn: Nuôi bò sinh sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C đã trả tiền gốc và nợ lãi gồm các khoản vay như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 6000004800087783: Số tiền vay nợ gốc: 8.000.000 đồng; ngày 06-6-2012 đã trả nợ gốc: 800.000 đồng; ngày 06-6-2013 đã trả nợ gốc: 800.000 đồng; còn lại nợ gốc: 6.400.000 đồng. Số tiền nợ lãi tính từ ngày vay đã trả đến ngày 05-7-2016, còn nợ lãi trong hạn tính từ ngày 06-7-2016 đến ngày 06-11-2016 là: 226.142 đồng; nợ lãi quá hạn tính từ ngày 07-11-2016 đến ngày 28-9-2018 là: 1.712.736 đồng;

- Hợp đồng tín dụng số: 6000004800087784: Số tiền vay còn nợ gốc: 15.000.000 đồng. Số tiền nợ lãi tính từ ngày vay đã trả đến ngày 05-7-2016, còn nợ lãi phát sinh trong hạn tính từ ngày 06-7-2016 đến ngày 06-10-2017 là: 2.021.021 đồng; nợ lãi quá hạn tính từ ngày 07-10-2017 đến ngày 28-9-2018 là: 2.088.450 đồng.

Tổng cộng cả hai khoản tiền vay còn nợ gốc là: 21.400.000 đồng;

+ Nợ tiền lãi trong hạn: 2.247.163 đồng (tính đến ngày 28-9-2018);

+ Nợ lãi quá hạn: 3.801.186 đồng (tính đến ngày 28-9-2018);

Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 27.448.349 đồng.

Do ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C đã nợ số tiền gốc 21.400.000 đồng và nợ lãi 6.048.349 đồng, tính đến ngày 28-9-2018 mà vẫn không có trả nợ. Ngân

hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu đã làm việc nhiều lần nhưng vẫn không thu hồi được tiền đã cho vay.

Vì vậy, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C huyện Bến Cầu số tiền vay nợ gốc: 21.400.000 đồng và nợ lãi 6.048.349 đồng, tính đến ngày 28-9-2018. Ngoài ra đại diện của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn - Ông Nguyễn Văn A trình bày:

Ông thừa nhận ông và bà C có ký kết các hợp đồng tính dụng vay tiền của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu và thừa nhận còn nợ gốc và nợ lãi như đại diện của nguyên đơn khai là đúng. Do ông bị bệnh tật, thất nghiệp nên không có tiền trả nợ. Còn bà C đã đi làm thuê nhiều nơi ở Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông không liên lạc được. Vì vậy, ông thừa nhận nợ và chấp nhận trả số nợ trên tại cơ quan Thi hành án theo pháp luật quy định. Ngoài ra ông A không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn - Bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản pháp luật, nhưng bà C không gởi văn bản phản hồi và không tham gia giải quyết vụ án.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn - ông A thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa; Bị đơn - bà C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không chấp hành pháp luật. Do đó, Hội dồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp theo pháp luật quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 319 của Luật thương mại. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu số tiền nợ gốc: 21.400.000 đồng và nợ lãi 6.048.349 đồng, tính đến ngày 28-9-2018. Tổng cộng: 27.448.349 đồng.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo pháp luật quy định.

+ Về yêu cầu khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy: *

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Võ Nhật D, bà Nguyễn Thị C tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 06-12-2011, Phòng giao dịch huyện Bến Cầu và ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng tín dụng số: 6000004800087783, nội dung của hợp đồng được thể hiện như sau:

+ Số tiền vay: 8.000.000 đồng;
+ Ngày nhận tiền vay: 06-12-2011;
+ Kỳ hạn trả nợ cuối cùng: 06-11-2016;
+ Lãi suất vay trong hạn: 0,9%/tháng;
+ Lãi suất quá hạn: 1,17%/tháng;
+ Mục đích vay vốn: Xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường.

Vào ngày 08-11-2012, Phòng giao dịch huyện Bến Cầu và ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C có ký hợp đồng tín dụng số: 6000004800087784, nội dung của hợp đồng được thể hiện như sau:

+ Số tiền vay: 15.000.000 đồng;
+ Ngày nhận tiền vay: 08-11-2012;
+ Kỳ hạn trả nợ cuối cùng: 06-10-2017;
+ Lãi suất vay trong hạn: 0,9%/tháng;
+ Lãi suất quá hạn: 1,17%/tháng;
+ Mục đích vay vốn: Nuôi bò sinh sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C đã trả tiền gốc và nợ lãi gồm các khoản vay như sau:

- Đối với hợp đồng tín dụng số: 6000004800087783: Số tiền vay nợ gốc: 8.000.000 đồng; ngày 06-6-2012 đã trả nợ gốc: 800.000 đồng; ngày 06-6-2013 đã trả nợ gốc: 800.000 đồng; còn lại nợ gốc: 6.400.000 đồng. Số tiền nợ lãi tính từ ngày vay đã trả đến ngày 05-7-2016, còn nợ lãi trong hạn tính từ ngày 06-7-2016 đến ngày 06-11-2016 là: 226.142 đồng; nợ lãi quá hạn tính từ ngày 07-11-2016 đến ngày 28-9-2018 là: 1.712.736 đồng;

- Đối với hợp đồng tín dụng số: 6000004800087784: Số tiền vay còn nợ gốc: 15.000.000 đồng. Số tiền nợ lãi tính từ ngày vay đã trả đến ngày 05-7-2016, còn nợ lãi phát sinh trong hạn tính từ ngày 06-7-2016 đến ngày 06-10-2017 là: 2.021.021 đồng; nợ lãi quá hạn tính từ ngày 07-10-2017 đến ngày 28-9-2018 là: 2.088.450 đồng.

Tổng cộng cả hai khoản tiền vay còn nợ gốc là: 21.400.000 đồng;
+ Nợ tiền lãi trong hạn: 2.247.163 đồng (tính đến ngày 28-9-2018);
+ Nợ lãi quá hạn: 3.801.186 đồng (tính đến ngày 28-9-2018);
Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 27.448.349 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu đối với ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C, thấy rằng:

Đối với hợp đồng tín dụng số: 6000004800087783, ngày 06-12-2011 giữa Phòng giao dịch huyện Bến Cầu và ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có tính tiền lãi, không có thế chấp tài sản, nội dung, hình thức của hợp đồng đúng theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Mục đích vay: Xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường.

Đối với hợp đồng tín dụng số: 6000004800087784, ngày 08-11-2012 giữa Phòng giao dịch huyện Bến Cầu và ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị C là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có tính tiền lãi, không có thế chấp tài sản, nội dung, hình thức của hợp đồng đúng theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Mục đích vay: Nuôi bò sinh sản.

Do hợp đồng tín dụng số: 6000004800087784, ngày 08-11-2012 nhằm vào mục đích kinh doanh, nhằm làm phát sinh lợi nhuận. Do đó, các bên phát sinh tranh chấp được thụ lý giải quyết bằng vụ án kinh doanh thương mại.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì ông A và bà C đã vi phạm thực hiện trả nợ của người vay và chưa trả tiền nợ gốc là: 21.400.000 đồng.

Về lãi suất: Đây là hợp đồng tín dụng được thỏa thuận lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, thì ông A, bà C phải chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận do hai bên đã ký kết. Do đó, Phòng giao dịch huyện Bến Cầu khởi kiện đối với ông A, bà C là đúng theo quy định của pháp luật. Trong đó, tiền lãi được tính và còn nợ cụ thể như sau: Nợ tiền lãi trong hạn: 2.247.163 đồng (tính đến ngày 28-9-2018); Nợ lãi quá hạn: 3.801.186 đồng (tính đến ngày 28-9-2018).

Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28-9-2018 là: 27.448.349 đồng, ông A thừa nhận có nợ số tiền trên, nên ghi nhận.

Từ những căn cứ trên, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu do ông Nguyễn Võ Nhật D- Chức vụ: Giám đốc C nhánh làm đại diện.

[4] Về án phí: Căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị C phải chịu 3.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 319 của Luật thương mại;

Căn cứ Điều 85, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu do ông Nguyễn Võ Nhật D- Chức vụ: Giám đốc chi nhánh làm đại diện, về tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị C.

Buộc ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Tây Ninh - Phòng giao dịch huyện Bến Cầu số tiền nợ gốc: 21.400.000 đồng và nợ lãi 6.048.349 đồng, tính đến ngày 28-9-2018. Tổng cộng: 27.448.349 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn ba trăm bốn mươi chín) đồng.

Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm (28-9-2018) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 6000004800087783, ngày 06-12-2011 và hợp đồng tín dụng số: 6000004800087784, ngày 08-11-2012.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay, theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị C phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Bến Cầu;
- THADS H. Bến Cầu;
- Lưu: Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN VĂN ĐOÀN